

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CỜ VUA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Bùi Ngọc*

Tóm tắt:

Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác đào tạo sinh viên Chuyên ngành Cờ Vua, đề tài tiến hành lựa chọn, ứng dụng và đánh giá hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên chuyên ngành Cờ Vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: Cờ vua, đào tạo, chất lượng đào tạo.

Solutions to improve training effectiveness of Chess majored students at Bac Ninh Sports University

Summary:

Basing on the assessment of the real situation of training Chess majored students, the study has selected, applied and evaluated the solutions to improve the training effectiveness for Chess majored students at Bac Ninh Sports University.

Keywords: Chess, training, training effectiveness.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng đào tạo (CLĐT) sinh viên luôn là nhiệm vụ xuyên suốt quá trình đào tạo của các trường, các khoa, các bộ môn. Việc lựa chọn các giải pháp là chìa khóa để giúp cho công tác đào tạo có được chiều sâu cả về “chất” và về “lượng” sẽ là việc làm rất quan trọng.

Thông qua việc xác định thực trạng công tác đào tạo của Bộ môn Cờ, chúng tôi rút ra những mặt cần khắc phục, đồng thời lựa chọn và ứng dụng các giải pháp nâng cao CLĐT sinh viên chuyên ngành hiện nay của Bộ môn.

Vì vậy, vấn đề lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên Chuyên ngành Cờ Vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là vấn đề khoa học có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp xác định mức độ hài lòng với thang độ Liker và Phương pháp toán học thống kê.

Theo các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, mức độ hài lòng được đánh giá với

thang độ Liker, trong đó sự hài lòng được thể hiện các mức độ như sau: Rất hài lòng (5 điểm); Hài lòng (4 điểm); Bình thường hoặc trung bình (3 điểm); Không hài lòng hoặc yếu (2 điểm); Rất không hài lòng hoặc kém (1 điểm). Khi đó: Giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n = (5-1) / 5 = 0,8$.

Dựa trên giá trị khoảng cách là 0,8 như vậy, các nhà khoa học đã chia ra các tiêu chuẩn đánh giá giá trị trung bình theo mức như sau: 1,00 – 1,80: Rất không hài lòng; 1,81 – 2,60: Không hài lòng; 2,61 – 3,40: Không ý kiến hoặc trung bình; 3,41 – 4,20: Hài lòng; 4,21 – 5,00: Rất hài lòng.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng nguồn lực phục vụ và đặc điểm công tác đào tạo sinh viên Chuyên ngành Cờ vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Về đội ngũ giảng viên: Bộ môn Cờ là đơn vị có đội ngũ giáo viên có trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn do nhà trường giao, trong đó: Có 02 phó Giáo sư Tiến sĩ, 02 Tiến sĩ; 04 Kien tướng.

Về cơ sở vật chất: Gồm có phòng học hiện đại với máy chiếu, máy tính, quân bàn cờ, đồng hồ thi đấu... và đảm bảo về số lượng, chất lượng

*TS, Trưởng Bộ môn Cờ, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

sử dụng đồng thời đáp ứng được nhu cầu dạy và học của giáo viên, sinh viên.

Về chương trình môn học: Cờ Vua được thực hiện trong tổng thời gian phân bổ theo kế hoạch đào tạo chung là 360 giờ, gồm 24 đơn vị học trình, 7 học phần, mỗi học phần có thời lượng thực lên lớp là 42 tiết/học phần, 18 tiết còn lại dành cho tự nghiên cứu. Với thời lượng như vậy, sinh viên rất khó hình thành được kỹ năng thực hành nếu như không có sự tự giác, tích cực tập luyện ngoại khóa.

Về quá trình tổ chức giảng dạy: Các giảng viên luôn có tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc nghiêm túc và thường xuyên sử dụng các công cụ, tài liệu giảng dạy mới. Hàng năm Bộ môn đều có 02 giảng viên tiến hành bình giảng và đều đạt kết quả loại giỏi trở lên.

Về hoạt động ngoại khóa: Số sinh viên tập luyện ngoại khóa môn chuyên ngành thường xuyên chỉ chiếm 38.89%. Nội dung tập luyện ngoại khóa chủ yếu là tập theo chương trình đang học của học phần (35.56%). Thời gian tập ngoại khóa từ 15 – 35 phút/buổi. Điều này cho thấy,

Bảng 1. Kết quả lựa chọn các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Cờ Vua (n=12)

TT	Các giải pháp	Kết quả phỏng vấn			
		Ưu tiên 1 (3 điểm)	Ưu tiên 2 (2 điểm)	Ưu tiên 3 (1 điểm)	Tổng điểm
1.	Giải pháp 1: Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn	36	0	0	36
2.	Giải pháp 2: Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kỹ năng thực hành Cờ Vua của sinh viên	36	0	0	36
3.	Giải pháp 3: Nâng cao năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ Vua	30	0	2	32
4.	Giải pháp 4: Nâng cao năng lực sư phạm của sinh viên chuyên ngành Cờ Vua	33	2	0	35
5.	Giải pháp 5: Nâng cao tính tích cực của giờ học	30	2	0	32
6.	Giải pháp 6: Ứng dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại trong đào tạo sinh viên	27	2	2	31

Qua bảng 1 cho thấy: Cả 6 giải pháp đưa ra đều được các giáo viên lựa chọn từ mức độ 31 điểm trở lên (tương đương 86% trở lên), hay cho rằng cả 6 giải pháp đó đều rất quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Cờ Vua trong giai đoạn hiện nay

thời gian này quá ngắn chỉ đủ ôn lại bài cũ chứ không đủ để hình thành kỹ năng chuyên môn.

Như vậy, công tác đào tạo của Bộ môn có nhiều mặt thuận lợi về chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất đảm bảo song cần khắc phục thời lượng trong chương trình đào tạo, thái độ học tập và phong trào tập luyện ngoại khóa.

2. Lựa chọn, ứng dụng và đánh giá hiệu quả của các giải pháp nâng cao CLĐT sinh viên chuyên ngành Cờ vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

2.1. Lựa chọn các giải pháp

Để lựa chọn được các giải pháp đồng bộ, mang tính khả thi, chúng tôi dựa vào nội dung các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định dạy và học và các văn bản liên quan đến công tác tổ chức, đào tạo sinh viên của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Chương trình môn học Cờ Vua; Thực trạng công tác đào tạo của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Tiếp theo chúng tôi tiến hành hội thảo và tham khảo các ý kiến của các giảng viên và nguyên giảng viên về việc lựa chọn các giải pháp (bảng 1).

Chúng tôi đã tiến hành xây dựng nội dung thực hiện các giải pháp như sau:

Giải pháp 1: Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn.

+ Mục đích: Giúp cho giờ học đạt được hiệu

quả cao nhất thông qua các hoạt động tương tác giữa giảng viên và sinh viên.

+ *Nội dung:*

- *Biện pháp 1:* Bộ môn phân công giáo viên phụ trách các môn học, chương trình học: Giáo viên được phân công lập kế hoạch giảng dạy và chuẩn bị các tài liệu học tập phù hợp với đối tượng và chương trình.

- *Biện pháp 2:* Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tuần. Hàng tuần Bộ môn phải tiến hành sinh hoạt chuyên môn, trong đó các giảng viên được phân công ở các môn học, báo cáo tình hình giảng dạy cho cán bộ quản lý và các giảng viên khác lắng nghe, cùng thảo luận và đưa ra biện pháp cụ thể, kịp thời.

- *Biện pháp 3:* Mời chuyên gia, giảng viên, huấn luyện viên bên ngoài về thuyết trình những vấn đề của Cờ Vua thế giới và Việt Nam hiện nay, nhằm phổ biến những kiến thức mới, đồng thời hướng nghiệp cho sinh viên khi ra trường.

Giải pháp 2: Tăng cường bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng thực hành Cờ Vua cho sinh viên.

+ *Mục đích:* Giúp cho sinh viên nâng cao trình độ thực hành trong tập luyện và thi đấu Cờ Vua. Đây là một biện pháp quan trọng trong đào tạo sinh viên.

+ *Nội dung:* Để thực hiện được các biện pháp này, cần thiết phải tiến hành song song giữa học tập chính khóa và ngoại khóa, bao gồm 3 biện pháp sau:

- *Biện pháp 1:* Lựa chọn bài tập phù hợp theo các học phần

Mặt bằng trình độ sinh viên trong những năm gần đây kém hơn so với những năm trước do nhiều yếu tố chi phối. Vì vậy, việc lựa chọn bài tập thực hành với yêu cầu cụ thể và độ khó của bài tập phù hợp với năng lực của sinh viên hết sức quan trọng, giúp cho sinh viên có hứng thú trong học tập môn chuyên ngành.

- *Biện pháp 2:* Tăng cường công tác tập luyện ngoại khóa hàng tuần

Hàng tuần, Bộ môn sắp xếp 2 giảng viên tổ chức các buổi ngoại khóa vào thứ 4 tiết 7+8 và thứ 7 (8h-10h) hàng tuần. Nội dung của các buổi ngoại khóa được tiến hành theo 2 hình thức: 01 buổi tổ chức thi đấu; 01 buổi tổ chức thực hành kỹ năng chuyên môn.

- *Biện pháp 3:* Tổ chức các giải đấu hàng

tháng: Hàng tháng tổ chức giải đấu nội bộ cho sinh viên, khuyến khích các sinh viên đạt giải được cộng điểm ưu tiên vào điểm thi kết thúc học phần.

Giải pháp 3: Nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên chuyên ngành Cờ Vua.

+ *Mục đích:* Giúp sinh viên nắm vững và sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy Cờ Vua

+ *Nội dung:*

- *Biện pháp 1:* Nâng cao kỹ năng soạn giáo án: Giảng viên giới thiệu cấu trúc, nội dung của các phần và phương pháp soạn giáo án cho sinh viên. Sinh viên thực hành soạn giáo án và giảng viên sửa chữa.

- *Biện pháp 2:* Nâng cao kỹ năng sư phạm và giải quyết các tình huống sư phạm: Trong quá trình lên lớp, giảng viên trao đổi với sinh viên về các tình huống sư phạm trong lớp học. Một mặt uốn nắn sinh viên về thái độ học tập, một mặt đưa ra cách thức xử lý phù hợp để sinh viên chú ý và học tập

- *Biện pháp 3:* Tăng cường hoạt động kiến tập và thực tập giáo án trong và ngoài trường: Giảng viên phân công sinh viên dự các giờ ở học phần thực tập giảng dạy. Đồng thời chọn các sinh viên có trình độ thực hành tốt giảng dạy ở các giờ ngoại khóa. Ngoài ra Bộ môn còn giới thiệu các sinh viên đến các trung tâm, CLB Cờ Vua ở Bắc Ninh, Hà Nội... để thực tập giảng dạy.

Giải pháp 4: Nâng cao năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ Vua.

+ *Mục đích:* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng trong tổ chức thi đấu

+ *Nội dung:*

- *Biện pháp 1:* Tập huấn phương pháp trọng tài và sử dụng các phần mềm bốc thăm thi đấu: Giảng viên thường xuyên hướng dẫn sinh viên các nguyên tắc và phương pháp trọng tài Cờ Vua. Đặc biệt hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm bốc thăm Swiss manage hiện đang được các nước trên thế giới sử dụng.

- *Biện pháp 2:* Tham quan và thực tập công tác tổ chức và thi đấu ở các giải đấu: Hiện nay phong trào Cờ Vua phát triển mạnh mẽ khắp tỉnh, thành, ngành, đặc biệt ở những nơi phong trào Cờ Vua mạnh như Hà Nội.

- *Biện pháp 3:* Tổ chức giải đấu nội bộ: Bên

cạnh tham gia công tác trọng tài ở các giải đấu, hàng tháng Bộ môn đều tổ chức 01 giải đấu nội bộ cho sinh viên các lớp. Trong đó, sinh viên được luân phiên thực hiện nhiệm vụ trọng tài.

Giải pháp 5: Nâng cao tính tích cực của giờ học.

+ *Mục đích:* Nâng cao hiệu quả giờ học và sự chủ động trong học tập của sinh viên

+ *Nội dung:*

- *Biện pháp 1:* Tăng thời lượng thực hành trong giờ học chính khóa: Bộ môn cần thay đổi thời lượng giáo án lên lớp giữa các phần, theo đó tăng thời lượng thực hành và giảm thời lượng lý thuyết. Đặc biệt hạn chế thời gian “chết” và sử dụng hiệu quả thời gian lên lớp.

- *Biện pháp 2:* Tăng tính tích cực chủ động của sinh viên: Hướng dẫn sinh viên thực hiện các yêu cầu của giờ học và chủ động để sinh viên phát biểu ý kiến và thảo luận nhóm, giáo viên làm nhiệm vụ giải đáp thắc mắc.

Giải pháp 6: Ứng dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại trong đào tạo sinh viên.

+ *Mục đích:* Giúp sinh viên tiếp cận với những kiến thức, thông tin khoa học chuyên môn một cách nhanh nhất đồng thời giúp sinh viên sử dụng và khai thác các công nghệ trong dạy học.

+ *Nội dung:*

- *Biện pháp 1:* Sử dụng phần mềm và các bài giảng điện tử trong giảng dạy Cờ Vua: Trong

những năm gần đây, Bộ môn được Nhà trường trang bị máy chiếu và các phần mềm Cờ Vua đồng thời còn biên soạn nhiều bài giảng điện tử, bảo đảm tốt việc trang bị kiến thức, kỹ năng Cờ Vua cho sinh viên. Đây là thế mạnh không nhỏ giúp sinh viên được nâng cao trình độ.

- *Biện pháp 2:* Khai thác Internet trong giảng dạy Cờ Vua: Trên thế giới, các nguồn tư liệu về Cờ Vua đều được cập nhật trên mạng và nội dung hết sức phong phú đa dạng và kể cả thi đấu Cờ trực tuyến. Vì vậy Bộ môn tiến hành sử dụng các nguồn tư liệu này để giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức còn thiếu.

2.2. Tổ chức ứng dụng các giải pháp nâng cao CLĐT sinh viên chuyên ngành Cờ vua

Các giải pháp được ứng dụng trên khách thể nghiên cứu trong thời gian 10 tháng, từ tháng 08/2014 đến tháng 05/2015 ứng với 01 năm học, mỗi học kỳ có 21 giáo án lên lớp (42 giờ) và 9 giáo án giờ tự học (18 giờ). Ngoài ra, chúng tôi còn tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên vào 2 buổi /1 tuần. Đối tượng thực nghiệm là sinh viên chuyên ngành Cờ Vua ngành GDTC khóa 47 (n=19); ngành HLTT khóa 47 (n=10).

2.3. Đánh giá hiệu quả các giải pháp nâng cao CLĐT của Bộ môn Cờ

2.3.1. Kết quả thực hiện các giải pháp

Trong thời gian 01 năm ứng dụng, với 02 học kỳ, kết quả được trình bày từ bảng 2 đến bảng 7.

Bảng 2. Kết quả thực hiện giải pháp tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn

TT	Nội dung	Kết quả
1	Phân công giáo viên phụ trách các môn học, chương trình học	5 giảng viên được phân công hoàn thành tốt, tỉ lệ thi qua lần 1 đạt 100%
2	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tuần	Hàng tuần đều tổ chức sinh hoạt
3	Mời chuyên gia, giảng viên, Huấn luyện viên bên ngoài	01 chuyên gia, 02 HLV giảng bài, so với năm học trước tăng 200%

Bảng 3. Kết quả thực hiện giải pháp trú trọng kỹ năng thực hành Cờ Vua cho sinh viên

TT	Nội dung	Kết quả
1	Lựa chọn bài tập phù hợp theo các học phần	7/7 học phần đều đảm bảo
2	Tăng cường công tác tập luyện ngoại khóa hàng tuần	- Duy trì 2 buổi/1 tuần (tổng 70 buổi, 35 buổi thi đấu, 35 buổi thực hành chuyên môn), số sinh viên tham gia 72/96, chiếm tỷ lệ 75%
3	Tổ chức các giải đấu hàng tháng	Tổ chức được 10 giải đấu nội bộ

Bảng 4. Kết quả thực hiện giải pháp tăng cường bồi dưỡng năng lực sư phạm cho sinh viên chuyên ngành Cờ Vua

TT	Nội dung	Kết quả
1	Nâng cao kỹ năng soạn giáo án	- 28/29 SV thực hiện tốt, với tỷ lệ 96,55%
2	Nâng cao kỹ năng sư phạm và giải quyết các tình huống sư phạm	- 21/29 SV thực hiện tốt giáo án, chiếm 72,4%
3	Tăng cường công tác kiến tập và thực tập trong và ngoài trường	- 29/29 (chiếm 100%) sinh viên kiến tập trong trường, 15 sinh viên thực tập tại các cơ sở ngoài trường

Bảng 5. Kết quả thực hiện giải pháp nâng cao năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ Vua

TT	Nội dung	Kết quả
1	Tập huấn phương pháp trọng tài và sử dụng các phần mềm bốc thăm thi đấu	- 10 buổi, sinh viên sử dụng phần mềm thành thạo
2	Tham quan và thực tập công tác tổ chức và thi đấu ở các giải đấu	6 giải đấu
3	Tổ chức giải đấu nội bộ	10 giải đấu

Bảng 6. Kết quả thực hiện giải pháp đẩy mạnh tính tích cực của giờ học

TT	Nội dung	Kết quả
1	Tăng thời lượng thực hành trong giờ học chính khóa	Áp dụng 30 phút lý thuyết/ 1 giáo án, 60 phút thực hành trên 1 giáo án
2	Tăng tính tích cực chủ động của sinh viên	GDTC: 3 buổi thảo luận HLTT: 7 buổi

Bảng 7. Kết quả thực hiện giải pháp ứng dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại trong đào tạo sinh viên

TT	Nội dung	Kết quả
1	Sử dụng phần mềm và các bài giảng điện tử trong giảng dạy Cờ Vua	20/56 giáo án sử dụng, chiếm 35,71%
2	Khai thác Internet trong giảng dạy Cờ Vua	18/56 giáo án sử dụng, chiếm 32,14%
	Tổng giáo án sử dụng công nghệ thông tin	38/56 chiếm 67,85%

Kết quả nghiên cứu từ bảng 2 đến bảng 7 cho thấy, các giải pháp của Bộ môn được tiến hành đồng bộ và tuân thủ theo đúng các yêu cầu đề ra và bước đầu có một số kết quả nhất định như: Bộ môn đã tiến hành mời giảng 03 chuyên gia, giảng viên tăng 200% so với năm học trước; Số buổi sinh hoạt ngoại khóa thường xuyên và số lượng các cuộc thi đấu ở sinh viên là tương đối nhiều; Sinh viên thực hiện soạn giáo án tốt chiếm 96,55%, kỹ năng lên lớp tốt chiếm 72,4%. Ngoài ra ở các giải pháp khác Bộ môn

cũng tiến hành ứng dụng các biện pháp như tăng thời lượng thực hành, giảm thời lượng lý thuyết và tăng cường các giáo án sử dụng các công nghệ thông tin trong dạy học cũng được ứng dụng mạnh mẽ.

2.3.2. Đánh giá hiệu quả các giải pháp

2.3.2.1. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Sau khi áp dụng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, chúng tôi đã tiến hành đánh giá kết quả học tập môn chuyên ngành của khách thể nghiên cứu.

Bảng 8. Kết quả học tập của sinh viên sau khi áp dụng các giải pháp

TT	Đối tượng	Năm học 2014-2015			
		Giỏi	Khá	TB	Yếu - Kém
1	CV47GDTC (n = 19)	18	1	-	-
2	CV47HLTT (n=10)	10	0	-	-
	Tổng	28	1		

Qua bảng 8 cho thấy có 28/29 sinh viên đạt kết quả học tập giỏi (chiếm 96,55%) và chỉ có 01 sinh viên đạt loại khá (chiếm 3,45%). Như vậy kết quả giảng dạy của Bộ môn đã đạt yêu cầu theo quy định của Trường đối với môn chuyên ngành (trên 90%). Kết quả này có được là do quá trình ứng dụng các giải pháp mà đề tài đã áp dụng.

2.3.2.2. *Mức độ hài lòng của cơ sở sử dụng các cán bộ, giáo viên, HLV đã được đào tạo tại Bộ môn Cờ (sinh viên khóa ĐH 47 vừa có việc làm).*

Trên cơ sở tìm hiểu các sinh viên khóa 47 tốt nghiệp, tính đến tháng giữa tháng 10/2015 đã có 15 sinh viên xin được việc làm. Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các cơ sở sử dụng cán bộ đó. Kết quả được trình bày tại bảng 9.

Bảng 9. Kết quả xác định hài lòng của cơ sở sử dụng các cán bộ, giáo viên, HLV đã được đào tạo tại Bộ môn Cờ (n=15)

Nhóm	Các yếu tố	Giá trị		Xếp loại mức độ hài lòng
		$\bar{x}$	$\pm\delta$	
Phẩm chất đạo đức	1. Phẩm chất đạo đức, chính trị	4.45	0.13	Rất hài lòng
	2. Ý thức kỷ luật, chấp hành nội quy, quy định	4.15	0.14	Hài lòng
	3. Thực hiện các nhiệm vụ được giao	3.85	0.12	Hài lòng
Kỹ năng	4. Kỹ năng giải quyết vấn đề	3.90	0.12	Hài lòng
	5. Kỹ năng phân tích	3.65	0.14	Hài lòng
	6. Kỹ năng làm việc nhóm	3.88	0.15	Hài lòng
	7. Kỹ năng viết	3.75	0.16	Hài lòng
	8. Kỹ năng lập kế hoạch trong công việc	3.88	0.18	Hài lòng
	9. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	3.18	0.16	Bình thường
	10. Kỹ năng tin học	3.55	0.11	Hài lòng
	11. Kỹ năng thực hành Cờ vua	3.52	0.15	Hài lòng
	12. Kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua	3.50	0.14	Hài lòng
	13. Kỹ năng sư phạm	3.75	0.17	Hài lòng
Quá trình giảng dạy	14. Chuẩn bị tài liệu giảng dạy nghiêm túc	4.25	0.14	Hài lòng
	15. Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc để làm cho các bài giảng	4.25	0.13	Hài lòng
	16. Hoàn thành chương trình giảng dạy theo đúng mục tiêu đề ra	3.70	0.15	Hài lòng
	17. Động viên, thúc đẩy người học thực hiện tốt nhất công việc học tập/ nghiên cứu	3.75	0.18	Hài lòng
	18. Dành nhiều thời gian bình luận, góp ý về việc học tập/ nghiên cứu của người học	3.65	0.16	Hài lòng
	19. Nỗ lực để hiểu được những khó khăn mà người học gặp phải trong quá trình học tập	3.56	0.18	Hài lòng
	20. Cung cấp cho người học thông tin hữu ích	3.72	0.18	Hài lòng
	21. Giải thích vấn đề đều rất rõ ràng, dễ hiểu	3.55	0.15	Hài lòng
	22. Thường xuyên áp dụng các phương pháp, phương tiện giảng dạy mới	3.55	0.11	Hài lòng
	23. Họ thường xuyên có hoạt động tổ chức CLB ngoại khóa	3.45	0.12	Hài lòng
	24. Họ thường tổ chức các giải thi đấu giúp học sinh/sinh viên/VĐV cọ xát	3.50	0.13	Hài lòng
Trung bình mức độ hài lòng các yếu tố		3.60	0.13	Hài lòng



Nâng cao chất lượng đào tạo đang là vấn đề được Bộ môn Cờ nói riêng và Trường Đại học TDTT Bắc Ninh quan tâm chú ý. (Ảnh: Giờ học Cờ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh)



Qua bảng 9 cho thấy: Trong 24 yếu tố thuộc 3 tiêu chí đánh giá phẩm chất và năng lực của sinh viên khóa 47 đã có việc làm thì chỉ có một thành tố xếp loại mức độ bình thường là “Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ”, còn lại 23 yếu tố còn lại đạt mức độ hài lòng (chiếm tỉ lệ 95.83%). Như vậy chất lượng đào tạo của Bộ môn đã đáp ứng được yêu cầu mà “khách hàng” sử dụng. Có thể nói các giải pháp đã có hiệu quả thực tiễn.

KẾT LUẬN

1. Thực trạng công tác đào tạo của Bộ môn Cờ cho thấy, những ưu điểm là nguồn lực cơ sở vật chất và chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu học tập của sinh viên; công tác giảng dạy được giảng viên bộ môn quan tâm... Song chương trình và thời lượng môn học còn bất cập, ý thức và kết quả học tập chưa cao, chất lượng hoạt động ngoại khóa chưa duy trì hiệu quả

2. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã lựa chọn được 6 giải pháp nâng cao CLĐT sinh viên chuyên ngành Cờ Vua Hệ đại học, đó là: Giải pháp 1: Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn; Giải pháp 2: Nâng cao kỹ năng thực hành Cờ Vua cho sinh viên; Giải pháp 3: Nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên chuyên ngành Cờ Vua ; Giải pháp 4: Nâng cao năng lực

tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ Vua; Giải pháp 5: Nâng cao tính tích cực của giờ học; Giải pháp 6: Ứng dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại trong đào tạo sinh viên.

Các giải pháp trên được tiến hành đồng bộ trên đối tượng nghiên cứu là sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC và HLTT trong thời gian 12 tháng. Các giải pháp được chứng minh có hiệu quả thông qua kết quả các giải pháp, mức độ hài lòng của cơ sở sử dụng cán bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Cờ (2011), *Chương trình môn học cho sinh viên chuyên ngành Cờ vua ngành Giáo dục Thể chất*, Nxb TDTT Hà Nội.

2. Đàm Quốc Chính (1999), *Giáo trình Cờ vua*, Nxb TDTT Hà Nội.

3. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, Nxb giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

4. Nguyễn Thị Thanh Tâm (2012), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề cho người khuyết tật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 8*.

(Bài nộp ngày 28/9/2016, Phản biện ngày 4/10/2016, duyệt in ngày 25/10/2016)